

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại tháng 5 năm 2022

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.2. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5/2022 ước tăng 7,89% so với tháng trước và tăng 8,6% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 48,7%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,67%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,6%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 5,53% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp duy trì ở mức tăng 8,02%; Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 7,88%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,07%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 47,64%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 5/2022 duy trì được mức tăng trưởng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Bia lon tăng 90,81%; điện sản xuất tăng 87,11%; sắn xe các loại tăng 65,87%; dăm gỗ tăng 41,61%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 26,41%; lốp xe các loại tăng 26,13%; nước hoa quả, tăng lực tăng 16,05%; bộ com-lê, quần áo tăng 12,48%; quặng zircon tăng 11,07%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Ván ép tăng 1,48%; tinh bột sắn tăng 1,92%; nước máy tăng 1,79%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Phân hóa học giảm 49,97%; tấm lợp pro xi măng giảm 42,13%; dầu nhựa thông giảm 36,5%; đá xây dựng giảm 17,74%; Gạch xây dựng giảm 12,66%; quặng inmenit giảm 3,55%; điện thương phẩm giảm 1,61% so với tháng cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại

2.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong tháng 5/2022 ước đạt 2.312,76 tỷ đồng, tăng 2,64% so với tháng trước và tăng 21,99% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 5/2022 ước đạt 1.873,21 tỷ đồng, tăng 2,37% so với tháng trước và tăng 20,26% so với tháng cùng kỳ năm trước.

- Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ tháng 5/2022 ước đạt 439,55 tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 29,59% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 307,72 tỷ đồng, tăng 27,07%; dịch vụ khác ước đạt 131,11 tỷ đồng, tăng 37,35% so với cùng kỳ năm trước.

Cộng dồn năm tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 10.791,54 tỷ đồng, tăng 9,57% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 8.804,7 tỷ đồng, tăng 8,69% so với cùng kỳ năm trước; Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 608,12 tỷ đồng, tăng 17,21% so với cùng kỳ năm trước.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Hoàn chỉnh, tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030; Báo cáo giữa kỳ kết quả thực hiện Đề án "Đổi mới và hiện đại hoá công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2025.

- Tham mưu rà soát tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng, phát triển và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Đông Gio Linh; thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Trị lần thứ 6 năm 2022; Chuẩn bị nội dung, tổ chức lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản năm 2022; tổng hợp báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2022; Khảo sát địa điểm đề xuất đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2022; đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xử lý hàng hóa nhập lậu bị bắt giữ tịch thu;

- Đề xuất UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn vận hành Hệ thống điện Quốc gia trên địa bàn tỉnh trong năm 2022; Chuẩn bị nội dung tổ chức đối thoại doanh nghiệp năm 2022; Chuẩn bị nội dung báo cáo tại buổi sinh hoạt định kỳ của Câu lạc bộ Đường 9; Tổ chức Đoàn thực địa năm bắt các dự án điện gió tại xã Hướng Linh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư, xây dựng và hoạt động điện lực; đề xuất quy hoạch điện gió tại tỉnh Quảng Trị.

- Đôn đốc thực hiện báo cáo triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật theo quy định. Báo cáo tình hình, kết quả

thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật tại Sở trong 06 tháng đầu năm 2022

- Hoàn chỉnh dự thảo và trình UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương (Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022); Báo cáo về việc rà soát công tác tuyển dụng CCVC thuộc thẩm quyền quản lý; Thực hiện quy trình nhân sự bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở.

- Triển khai thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025-2030. Đơn đốc, phân công biên soạn tài liệu chuyên đổi hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở; báo cáo số liệu tài liệu lưu trữ tồn đọng từ năm 2014 trở về trước.

III. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 6 năm 2022

- Chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022 của Sở và các Ban chỉ đạo do Sở làm cơ quan thường trực; đơn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh.

- Cung cấp tài liệu cho đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chuẩn bị báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển ngành Công Thương năm 2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023. Điều tra năng lực sản xuất năm 2022 các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung, phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp. Xây dựng dự thảo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công.

- Thực hiện và báo cáo các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (đối với chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp) trong 6 tháng đầu năm 2022; Triển khai thực hiện chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2022; tổ chức Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Trị lần thứ 6 năm 2022.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Tổng hợp, cung cấp thông tin liên quan đến các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành thủ tục đầu tư để triển khai các dự án đảm bảo tiến độ. Tiếp tục đơn đốc ngành Điện triển khai đầu tư Dự án Trạm biến áp 500kV tại Quảng Trị.

- Báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh năm 2022. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh năm 2022; Rà soát kết nối các

sản phẩm OCOP của tỉnh (sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao) lên sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phối hợp triển khai công tác hậu cần khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022.

- Tham mưu giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có); Báo cáo công tác pháp chế 6 tháng đầu năm 2022.

- Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh; Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 của Sở Công Thương trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp chuẩn bị nội dung phục vụ, tham gia Hội nghị ngành Công Thương 15 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên lần thứ VII, năm 2022; Báo cáo kiểm điểm về tình hình thực hiện Chương trình công tác của Tỉnh ủy; các Kết luận và Chương trình công tác trọng tâm UBND tỉnh. Đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số mức độ hoàn thành nhiệm vụ, cải cách hành chính của Sở năm 2022.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công năm 2022; Tiếp tục phối hợp tổ chức cung ứng dịch vụ công mức độ cao của Sở. Tổ chức chuyển đổi Hệ thống các quy trình ISO 9001:2015 theo hướng dẫn Sở Khoa học Công nghệ.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 5 năm 2022; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
 Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;
 - Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 5 năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	2063	1846	8467	1914	6702	89.49%	96.45%	126.34%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	817.93	808	3518	728	2905	98.82%	111.07%	121.12%
3	Đá xây dựng	M3	63982.96	72516	289434	88153	357375	113.34%	82.26%	80.99%
4	Tinh bột sắn	Tấn	3068	667	34845	654	31829	21.74%	101.92%	109.48%
5	Bia lon	1000 lít	828	1225	4387	642	4487	147.89%	190.81%	97.76%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1162	1200	5555	1034	4849	103.27%	116.05%	114.56%
7	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	2564.33	2466	9761	2193	8887	96.18%	112.48%	109.83%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	7607	7923	32758	6268	28400	104.15%	126.41%	115.34%
9	Dăm gỗ	Tấn	43737	40974	188589	28935	124645	93.68%	141.61%	151.30%
10	Ván ép	M3	23059	22500	116181	22172	108711	97.58%	101.48%	106.87%
11	Dầu nhựa thông	Tấn	77	87	582	137	518	112.99%	63.50%	112.36%
12	Phân hoá học (NPK)	Tấn	3935	4000	17951	7996	28053	101.65%	50.03%	63.99%

13	Lốp xe các loại	1000 cái	274	280	1375	222	1332	102.19%	126.13%	103.23%
14	Săm dựnng cho xe máy xe đạp	1000 cái	693	690	3142	416	1809	99.57%	165.87%	173.69%
15	Gạch xây dựng bằng đất sét nung Q/C(220x117x60mm)	1000 viên	13213	13814	58415	15817	63691	104.55%	87.34%	91.72%
16	Gạch và gạch khối bằng xi măng, bê tông..	1000 viên	4300	6260	16536	7323	24576	145.58%	85.48%	67.29%
17	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	302	272	1246	470	2005	90.07%	57.87%	62.17%
18	Điện sản xuất	Triệu KWh	175	199	675	106	371	113.57%	187.11%	182.01%
19	Điện thương phẩm	Triệu KWh	60	61	284	62	216	101.67%	98.39%	131.48%
20	Nước máy	1000 m3	1171	1197	5660	1176	5471	102.25%	101.79%	103.45%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2253.27	2312.76	10791.54	1895.88	9848.60	102.64%	121.99%	109.57%
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1829.82	1873.21	8804.70	1557.63	8100.75	102.37%	120.26%	108.69%
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		423.45	439.55	1986.84	338.24	1747.86	103.80%	129.95%	113.67%
2.1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	295.53	308.44	1378.72	242.78	1229.03	104.37%	127.04%	112.18%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		294.64	307.72	1377.10	242.16	1227.51	104.44%	127.07%	112.19%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0.90	0.72	1.62	0.63	1.52	80.37%	115.28%	106.59%
2.2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	127.91	131.11	608.12	95.46	518.83	102.50%	137.35%	117.21%

0.1591

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 5 năm 2022

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 04/2022		Dự ước tháng 5/2022			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 05/2022 so với tháng 05/2021
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	180.29	108.21	194.53	107.89	108.60	108.02
1. Công nghiệp khai khoáng	134.57	101.48	134.45	99.91	94.47	107.88
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	167.15	100.11	179.63	107.47	100.60	100.07
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	286.25	144.04	320.66	112.02	148.70	147.64
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	112.02	99.48	114.27	102.01	101.76	100.80